

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2022/HS-ST
Ngày 23/ 03 / 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thuật và bà Vũ Thị The

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18 /2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXX ST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2022 đối với:

1/ Các bị cáo:

1.1 Đào Văn Đ, sinh năm: 1990; Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Đào Văn Đ (đã chết) và bà Trịnh Thị M, sinh năm 1960. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Gia đình bị can có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1996. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con: Có 04 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 03/2012/PTHS ngày 03/01/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử 06 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; Đ bị bắt tạm giam ngày 24/6/2021, bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

1.2 Họ và tên: Vũ Văn T, sinh năm: 1998. Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 9/12; bố không xác định, mẹ Vũ Thị Th, sinh năm 1975. Nghề nghiệp: Làm ruộng; bị cáo là con duy nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; T bị bắt tạm giam ngày 24/6/2021, bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

1.3 Họ và tên: Dương Văn T, sinh năm: 1981. Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: thôn Đ, xã Tr, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 2/12; con ông Dương Văn T, đã chết và bà Dương Thị Ph, sinh năm 1960. Nghề nghiệp: Tự do; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 đã ly hôn; con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 36/2011/HSST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. T bị bắt tạm giam ngày 24/6/2021, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

1. 4 Họ và tên: Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1998. Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: thôn Đ, xã Tr, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1964. Nghề nghiệp: Làm ruộng và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Trường bị bắt tạm giam ngày 24/6/2021, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

1.5 Họ và tên: Trần Văn M.Sinh năm: 2002. Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: thôn L, xã Th, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên bố: Trần Văn Đ. Đã chết; Họ tên mẹ: Phan Thị Th. Sinh năm 1982. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bị can là con duy nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; M bị bắt tạm giam ngày 27/01/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ. có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Ông Phan Ngọc Ph, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Th, huyện Y

2.2 Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện Y

2.3 Anh Vũ Văn Kh, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Tr, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

3/ Người làm chứng:

3.1 Ông Lương Quang H, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

3.2 Chị Lương Thị Th, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 18/06/2021, Đào Văn Đ, Trần Văn M và Dương Văn T đi đến nhà Vũ Văn T chơi, có T và Nguyễn Văn Tr ở trong nhà. Đ thấy bộ công sử dụng ma túy đặt dưới gầm bàn phòng khách, Đ cầm lên để sử dụng, nhưng không còn ma túy, nên Đ bảo T đi mua ma túy về sử dụng, T bảo Đ đưa tiền thì Đ bảo T đưa, nên T đưa 300.000đồng cho Đ, Đ cầm đưa lại cho T. T cầm 300.000đồng và lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ ngoài màu đen gọi điện cho một người đàn ông tên Đ (không biết địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy, người này đồng ý và hẹn gặp tại cầu Ấ, thuộc thôn T, xã L, huyện Y. Sau đó T mượn M xe mô tô Honda Wave alpha, màu xanh, biển số 89F5-3166 đi đến điểm hẹn, theo hướng dẫn thì T đã lấy được 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm, bên trong có ma túy tại cột điện rồi mang về nhà đưa cho Đ. Đ cầm đưa lại cho Tr, Tr cầm ma túy và bộ sử dụng ma túy vào gian phòng ngủ, lấy túi ma túy đổ một phần vào trong công để khô đốt ma túy cho mọi người sử dụng. Khi Tr lấy bật lửa ở nhà T khô đốt cho ma túy, thì bật lửa hết gas, Trường bảo mọi người đi mua bật lửa, thì T lấy 10.000 đồng đưa cho M, sau đó M điều khiển xe mô tô biển số 89F5-3166 đi đến cửa hàng tạp hóa mua được 4 - 5 chiếc bật lửa (màu đỏ và màu xanh)mang về đưa cho Tr, Tr đã dùng hai chiếc bật lửa khô, đốt ma túy và Đ, M, T và Tr thay nhau sử dụng, T không sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã L đến kiểm tra, Vũ Văn T cầm túi nilon chứa phần ma túy còn lại ở dưới nền phòng, ném qua ô cửa sổ sang vườn của gia đình ông Vũ Văn V. Lực lượng Công an thu giữ : Tại nền đất bên vườn của gia đình ông Vũ Văn V phía dưới cửa sổ số 2 bên phải theo hướng vào nhà Toàn, 01 gói nilon màu trắng, miệng túi viền màu xanh kích thước (2x2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1; Thu tại sân phòng ngủ số 2, vị trí các đối tượng đang ngồi: 01 chai nhựa màu trắng, cao 15cm, đường kính 06cm, nắp chai và cổ chai được quấn băng dính màu đen, nắp chai được đục 02 lỗ đối xứng, một lỗ được gắn với ống hút nhựa màu trắng, dài 42cm, đường kính 0,5cm, lỗ còn lại gắn với ống thủy tinh màu trắng, hình tròn dài 35cm, một đầu ống có gắn với quả cầu thủy tinh, hình tròn đường kính 1,5cm, bên trong quả cầu bám dính chất màu nâu đen, được niêm phong ký hiệu M2; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm, bên ngoài dán băng dính màu đen, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M3; ; 03 chiếc bật lửa gas màu đỏ; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 ống kim loại hình tròn dài 06cm, đường kính 0,02 cm,một đầu gắn với đoạn ống nhựa màu trắng xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng đen, bên trong có lắp 01 sim của Toàn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ ngoài màu xanh đen, bên trong có lắp 01 sim của Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có vỏ ngoài màu đen, bên trong không lắp sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ ngoài màu đen của Trường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, có vỏ ngoài màu vàng, bên trong lắp 01 sim của M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, có vỏ ngoài màu vàng, bên trong có lắp 01 sim và số tiền 213.000 đồng của T.

Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Văn Đ và Dương Văn T không thu giữ được

gì, khám xét nhà Đào Văn T thu giữ: Tại sân phòng ngủ số 1 có 01 chai nước, bên ngoài dán nhãn trà xanh không độ, chiều cao 20cm, nắp chai màu xanh, có đường kính 2,5cm, trên nắp chai có đục 02 lỗ đối xứng, đều có kích thước 0,5cm, một lỗ được gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, dài 15cm, đường kính 0,5cm, một lỗ được gắn với cồng thủy tinh dài 05cm, phần đầu cồng gắn vật thủy tinh hình cầu, bên trong có bắm dính chất màu nâu đen. Tất cả đều được niêm phong ký hiệu K1; Thu tại mặt sân phòng khách 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, dài 15cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen, dài 13cm, đường kính 0,5cm; 01 ống hút nhựa màu vàng, dài 06cm, đường kính 0,2cm. Tất cả đều được niêm phong, ký hiệu K2; 01 túi nilon màu trắng, có viền màu xanh ở miệng túi, kích thước (2x1,5)cm, bên trong bắm dính chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu K3; Thu tại sân trước cửa nhà Toàn: 02 chiếc xe mô tô gồm: 01 xe nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu xanh, biển số 89F1-182.07; 01 xe nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu xanh đen, biển số 89F5-3166 và 02 xe điện gồm: 01 xe máy điện, nhãn hiệu TH-CEOS, màu đen, biển số 89-MĐ 444.44; 01 xe điện, nhãn hiệu Raider, màu đen, không gắn biển số.

Bản Kết luận giám định số 200/MT-PC09 ngày 23/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi M1, có tổng khối lượng là: 0,054g, là ma túy, loại: Methamphetamine; Mẫu chất màu nâu đen bắm dính trong 01 chiếc cồng trong niêm phong ghi ký hiệu M2, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại: Methamphetamine; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bắm dính trong 01 túi nilon trong niêm phong ghi ký hiệu M3, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại: Methamphetamine; Mẫu chất nâu đen bắm dính trong 01 chiếc cồng, trong niêm phong ghi ký hiệu K1, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại: Methamphetamine; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bắm dính trong 01 túi nilon, trong niêm phong ký hiệu K3, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại: Methamphetamine.

Hoàn lại: 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai được quấn bằng băng dính màu đen, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 chiếc cồng bằng thủy tinh trong niêm phong ghi ký hiệu M2; 01 túi nilon trong niêm phong ghi ký hiệu M3; 01 chai nhựa bên ngoài dán nhãn “Trà xanh không độ”, nắp chai màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 chiếc cồng bằng thủy tinh trong niêm phong ghi ký hiệu K1 và 01 túi nilon trong niêm phong ghi ký hiệu K3.

Xác định tình trạng nghiện, kết quả: Dương Văn T, Nguyễn Văn Tr, Vũ Văn T là người nghiện ma túy; Đào Văn Đ, Trần Văn M không nghiện ma túy.

Đối với người đàn ông tên Đ bán ma túy cho T chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 26 /CT-VKS-YM ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo Đào Văn Đ, Vũ Văn T, Dương Văn T, Nguyễn Văn Tr và Trần Văn M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Văn Tr và Trần Văn M cùng khẳng định Đào Văn Đ là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, nên Đ đã bảo T đưa tiền, T đi mua ma túy.

Bị cáo Tr khai nhận khi bị cáo lấy bật lửa của nhà bị cáo T để khò đốt ma túy, thì bật lửa hết ga, nên bị cáo đã bảo bị cáo T đi mua, bị cáo T bảo bị cáo M đi mua. Bị cáo T trình bày khi bị cáo Tr bảo bị cáo đi mua bật lửa, thì bị cáo bảo M đi mua và đã đưa 10.000đồng cho M, hai bị cáo T và Tr cùng xác định nếu bị cáo M không đi mua bật lửa để về khò đốt ma túy, thì một trong hai bị cáo hoặc người khác cũng sẽ đi mua để khò đốt, sử dụng ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Đào Văn Đ, Vũ Văn T, Dương Văn T, Nguyễn Văn Tr và Trần Văn M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38, 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, đề nghị áp dụng thêm điểm i khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn M, đề nghị xử phạt Đào Văn Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, Vũ Văn T từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù, Dương Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, Nguyễn Văn Tr từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 24/6/2021, Trần Văn M từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai được quấn bằng băng dính màu đen, trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu trắng và 01 chiếc cốc bằng thủy tinh; 01 túi nilon; 01 chai nhựa bên ngoài dán nhãn “Trà xanh không độ”, nắp chai màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 chiếc cốc bằng thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, dài 15cm, đường kính 0,5cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen dài 13cm, đường kính 0,5cm; 01 ống hút nhựa màu vàng dài 06cm, đường kính 0,2 cm; 01 chiếc sim điện thoại; 01 chiếc biển số xe 89-MĐ 444.44 .

+ Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc bật lửa gas màu đỏ; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 ống kim loại hình tròn dài 06cm, đường kính 0,02cm, một đầu gắn với đoạn ống nhựa màu trắng xám.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng đen.

+ Trả lại bị cáo Đại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ ngoài màu xanh đen, bên trong có lắp 01 sim; trả lại bị cáo Trường 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ ngoài màu đen, bên trong không lắp sim và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ ngoài màu đen, bên trong lắp 01 sim; Trả lại bị cáo M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ ngoài màu vàng, bên trong lắp 01 sim; trả lại bị cáo Tân 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ ngoài màu vàng, bên trong lắp 01 sim và số tiền 213.000 đồng.

+ Trả lại ông Pha 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, sơn màu xanh đen, biển số 89F5- 3166; Trả lại ông Kh 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu TH- CEOS, sơn màu đen; Trả lại ông Ch 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Raider, sơn màu đen, không gắn biển số.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đều có quan điểm đề nghị HĐXX. xét xử vắng mặt những người liên quan và những người làm chứng, HĐXX. xét thấy người liên quan và những người làm chứng vắng mặt đều đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, nên HĐXX. căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người liên quan và những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, như các biên bản hỏi cung bị can từ bút lục 224 - 231 của bị cáo T, từ bút lục 251 - 258 của bị cáo T, từ bút lục 288 - 295 của bị cáo Đ, từ bút lục 327 - 334 bị cáo Tr, từ bút lục 458 - 467 của bị cáo M, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản vụ việc từ bút lục 52 - 54, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu từ bút lục 55 - 56, kết luận giám định từ bút lục 77 - 78, kết quả test ma túy từ bút lục 133 - 139, nên HĐXX có đủ căn cứ xác định từ 14 giờ 10 đến 15 giờ 10 phút ngày 18/ 06 / 2021, tại nhà Vũ Văn T có Đào Văn Đ, Nguyễn Văn Tr, Dương Văn T và Trần Văn M, sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều thực hiện hành vi cụ thể trong quá trình sử dụng ma túy, bị cáo Đ là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, là người bảo T đưa tiền, bảo T đi mua ma túy, bị cáo T là người đi mua ma túy và cho mọi người sử dụng ma túy tại nhà ở của mình, bị cáo Tr là nấp các đồ với cồng, đổ ma túy vào cồng, dùng bật lửa khò đốt để ma túy tan chảy bốc khói cho mọi người sử dụng, bị cáo M đã để bị cáo T dùng xe mô tô của mình đi mua ma túy và là người trực tiếp đi mua bột lửa để bị cáo Tr

khò đốt ma túy. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mong muốn đưa ma túy vào cơ thể của mình và người khác, nên hành vi các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm với nhau, nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người. Bị cáo Đ là người khởi xướng, bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma túy, cung cấp dụng cụ hút ma túy, T cho mọi người sử dụng ma túy tại nhà mình hai bị cáo có vai trò cao nhất và ngang nhau, T bỏ 300.000đ cho T đi mua ma túy và bỏ 10.000đ để M mua bật lửa, Tr là người nắp đồ sử dụng ma túy với công, là người trực tiếp đổ ma túy vào công và dùng bật lửa khò cho ma túy tan chảy bốc hơi để bản thân và mọi người cùng sử dụng nên Tr và T có vai trò ngang nhau, thấp hơn Đ và T, bị cáo M đi mua bật lửa để Tr khò đốt ma túy nên có vai trò thấp nhất.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội của địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, dành cho các bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì mới cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối lỗi, nên cả năm bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo không phải là người nghiện ma túy, không cung cấp ma túy, không chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy, không chi tiền để mua ma túy, bị cáo để T dùng xe mô tô của mình đi mua ma túy và trực tiếp đi mua bật lửa, để Tr dùng bật lửa khò đốt làm ma túy tan chảy bốc hơi để cho mọi người cùng sử dụng, nếu bị cáo không đi mua bật lửa thì người khác cũng đi mua, không có bị cáo thì mọi người vẫn sử dụng ma túy, nên hành vi của bị cáo M là thứ yếu, ít nguy hiểm, bị cáo lần đầu phạm tội, nên HĐXX vận dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng.

[7] Về hình phạt: Các bị cáo đều phạm tội với lỗi cố ý, đều thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trong số các bị cáo thì Dương Văn T, Nguyễn Văn Tr, Vũ Văn T là người nghiện ma túy, bị cáo Đào Văn Đ, Trần Văn M không nghiện ma túy, nhưng trước lần phạm tội này đã từng sử dụng ma túy, do vậy

nay cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cơ quan chức năng giáo dục, cải tạo, có như vậy các bị cáo mới đủ điều kiện cai nghiện, từ bỏ ma túy, là người có ích và không gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Đ và T có vai trò và tình tiết giảm nhẹ như nhau, nhưng bị cáo Đ là người có nhân thân xấu, năm 2012 đã bị Tòa án tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” do vậy khi lượng hình thì hình phạt bị cáo Đ cao hơn bị cáo T. Bị cáo T và Tr có vai trò và tình tiết giảm nhẹ như nhau, nhưng bị cáo T là người có nhân thân xấu, năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nên khi lượng hình, mức hình phạt bị cáo T cao hơn bị cáo Tr.

[8] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai được quấn bằng băng dính màu đen, trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu trắng và 01 chiếc cốc bằng thủy tinh; 01 túi nilon; 01 chai nhựa bên ngoài dán nhãn “Trà xanh không độ”, nắp chai màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 chiếc cốc bằng thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, dài 15cm, đường kính 0,5cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen dài 13cm, đường kính 0,5cm; 01 ống hút nhựa màu vàng dài 06cm, đường kính 0,2 cm; 01 chiếc sim điện thoại; 01 chiếc biển số xe 89-MĐ 444.44; 03 chiếc bật lửa gas màu đỏ; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 ống kim loại hình tròn dài 06cm, đường kính 0,02cm, một đầu gắn với đoạn ống nhựa màu trắng xám, là đồ các bị cáo dùng sử dụng ma túy và các vật không có giá trị, nay tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng đen thu giữ của bị cáo Toàn, bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy, nay tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ ngoài màu xanh đen, bên trong có lắp 01 sim thu giữ của bị cáo Đại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có vỏ ngoài màu đen, bên trong không lắp sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, bên trong lắp 01 sim, vỏ ngoài màu đen thu giữ của bị cáo Trường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, có vỏ ngoài màu vàng, bên trong lắp 01 sim thu giữ của bị cáo M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, có vỏ ngoài màu vàng, bên trong có lắp 01 sim và số tiền 213.000 đồng của bị cáo Tân, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nay hoàn trả các bị cáo.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, sơn màu xanh đen, biển số 89F5- 3166 của ông Ph cho bị cáo M mượn, ông Ph không biết việc bị cáo T dùng xe đi mua ma túy, nay hoàn trả ông Ph

Đối với 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu TH- CEOS, sơn màu đen của ông Kh và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Raider, sơn màu đen, không gắn biển số của ông Ch không liên quan đến tội phạm, nay hoàn trả cho ông Kh và ông Ch.

[10] Đối với người đàn ông tên Đ bán ma túy cho T, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[11]. Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1 / Áp dụng:

Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đào Văn Đ, Vũ Văn T, Dương Văn T, Nguyễn Văn Tr và Trần Văn M, áp dụng thêm điểm i khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn M.

2/ Tuyên bố: Các bị cáo Đào Văn Đ, Vũ Văn T, Dương Văn T, Nguyễn Văn Tr và Trần Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

3/ Xử phạt:

Bị cáo Bị cáo Đào Văn Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/06/2021

Bị cáo Vũ Văn T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/06/2021

Bị cáo Dương Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/06/2021

Bị cáo Nguyễn Văn Tr 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/06/2021

Bị cáo Trần Văn M 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

4/ Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

5/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai được quấn bằng băng dính màu đen, trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu trắng và 01 chiếc cốc bằng thủy tinh; 01 túi nilon; 01 chai nhựa bên ngoài dán nhãn “Trà xanh không độ”, nắp chai màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 chiếc cốc bằng thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, dài 15cm, đường kính 0,5cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen dài 13cm, đường kính 0,5cm; 01 ống hút nhựa màu vàng dài 06cm, đường kính 0,2 cm; 01 chiếc sim điện thoại; 01 chiếc biển số xe 89-MĐ 444.44; 03 chiếc bật lửa gas màu đỏ; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 ống kim loại hình tròn dài 06cm, đường kính 0,02cm, một đầu gắn với đoạn ống nhựa màu trắng xám.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng đen thu giữ của bị cáo Vũ Văn T.

Hoàn trả: Bị cáo Đào Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ ngoài màu xanh đen, bên trong có lắp 01 sim; bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có vỏ ngoài màu đen, bên trong không lắp sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, bên trong lắp 01 sim, vỏ ngoài màu đen; bị cáo Trần Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, có vỏ ngoài màu vàng, bên trong lắp 01 sim và bị cáo Dương Văn T 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 6 Plus, có vỏ ngoài màu vàng, bên trong có lắp 01 sim và số tiền 213.000 đồng.

Hoàn trả: Ông Phan Ngọc Ph xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, sơn màu xanh đen, biển số 89F5- 3166; ông Vũ Văn Kh với 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu TH- CEOS, sơn màu đen và ông Nguyễn Văn Ch xe máy điện nhãn hiệu Raider, sơn màu đen, không gắn biển số.

Tình trạng vật chứng theo biên bản bào giao vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự ngày 25/11/2021.

Tiền theo giấy ủy nhiệm chi ngày 19/11/2021 giữa Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ.

6/ Về án phí: Các bị cáo Đào Văn Đ, Vũ Văn T, Dương Văn T, Nguyễn Văn Tr và Trần Văn M mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã L, UBND Tr
- Và UBND xã H, huyện Y;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Ngô Xuân Quỳnh